

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 160/2021/HS-ST
Ngày 18 / 6 / 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ích Rồng.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Văn Xuyên và ông Lương Văn Hịa

- *Thư ký Phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Huy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 5 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2021/QĐXXST – HS, ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lương Văn T; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1974, Tại: huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; ĐKKHTT: Bản T K, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Cư trú tại: Bản T K, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Lương Văn Y, sinh năm 1945 (Đã chết) và bà Lương Thị L, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ: Lương Thị D, sinh năm 1979 và 01 người con, sinh năm 2002; Nhân thân: Năm 2008, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 04 tháng tù về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 (Ngày 10/4/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội: Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; tổng hợp hình phạt là: 09 năm tù ; tạm giữ từ ngày 03/4/2021; tạm giam từ ngày 06/4/2021 cho đến ngày xét xử; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 03/4/2021, Lương Văn T đi bộ từ nhà ở bản T K, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên lên khu vực đầu bản T K, xã T N, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ ở đâu; T đã mua của người ông dân tộc Thái đó 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong có 02 viên Hồng phiến màu hồng với giá 100.000 đồng; T cầm 01 gói có 02 viên Hồng phiến ở tay phải rồi đi bộ quay về nhà với mục đích để sử dụng; T đi bộ được một đoạn thì gặp tổ công tác Công an huyện Đ

B yêu cầu kiểm tra phát hiện tay phải của T đang cầm 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine nên tổ công tác, Công an huyện Đ B, tỉnh Điện Biên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói được gói bằng nilon màu hồng bên trong có 02 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 03/4/2021 thì vật chứng thu giữ của T gồm: 02 viên nén màu hồng khối lượng: 0,19g, đồng thời lấy 0,1g làm mẫu gửi giám định; bản kết luận giám định số: 394/GĐ – PC09, ngày 11/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,19 gam là Methamphetamine. Tại phiên tòa, Lường Văn T thành khẩn, khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 03/ 4/2021, Lường Văn T đang tàng trữ trái phép: 0,19 gam Methamphetamine trên đường mang về nhà để sử dụng thì bị Tổ công tác, Công an huyện Đ B bắt quả tang.

Cáo trạng số 135/CT – VKS- ĐB, ngày 21/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lường Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Lường Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,09g Methamphetamine. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng, Lường Văn T thừa nhận phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về nội dung vụ án:* Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn T đã thành khẩn, khai nhận: Khoảng 14 giờ 20 phút, ngày 03 tháng 4 năm 2021, Lường Văn T đang tàng trữ trái phép: 0,19 gam Methamphetamine trên đường mang về nhà để sử dụng thì bị Tổ công tác, Công an huyện Đ B bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 03/4/2021 và kết luận giám định số: 394/GĐ – PC09, ngày 11/4/2021 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: 0,19g là Methamphetamine và biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi

14 giờ 40 phút, ngày 03/4/2021 đối với Lường Văn T. Do đó, Hành vi của Lường Văn T tàng trữ trái phép: 0,19g Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lường Văn T đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra cho xã hội.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hiểm lớn cho xã hội, được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra cho xã hội.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã tiếp tay cho tội phạm mua bán trái phép chất ma túy và làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, nên cần phải được xử lý nghiêm nhằm dẫn dắt và phòng ngừa chung.

[4] *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích của bản án số: 95/2014/HSST, ngày 10/4/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên nên thuộc trường hợp tái phạm, do đó Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có bố là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì nên Hội đồng xét xử xem xét là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo học hết lớp 5/12 rồi bỏ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình; năm 1998 kết hôn với chị Lường Thị Dọn và có 01 người con do nhận thức có giới hạn về ma túy nên đã mắc vào tệ nạn nghiện ma túy; bị cáo đã bị tòa án nhân dân huyện Đ B xét xử nên có nhân thân không tốt. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử nghiêm minh và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Ngoài hình phạt chính, qua xác minh thì bị cáo thực sự khó khăn không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử xét thấy: 0,19g Methamphetamine đã trích mẫu giám định là 0,1g không hoàn lại, còn lại 0,09g Methamphetamine thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B là có cơ sở pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Lương Văn T 21(Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2021.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,09g Methamphetamine .

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên.
- VKSND tỉnh Điện Biên.
- VKSND huyện Đ B.
- Cơ quan điều tra huyện Đ B.
- THAHS huyện Đ B.
- THADS huyện Đ B
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên.
- Bị cáo.
- Bộ phận HSNV công an huyện ĐB
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ích Ròng